

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 01/2019/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 3156/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“b) Đối với số biên chế chưa được tuyển dụng so với biên chế được giao sẽ khoán theo hệ số lương bậc 1 ngạch cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm và các khoản đóng góp theo chế độ”.

2. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“a) Cấp tỉnh

- Mức chi: 65 triệu đồng/biên chế được giao/năm.

- Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo nguyên tắc ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch giữa dự toán chi được xác định theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định (thực hiện khoán chi theo định mức trên đối với số biên chế được giao) với các nguồn thu theo Điều lệ của các tổ chức này.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm. Trường hợp các tổ chức này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành: 52 triệu đồng/biên chế được giao/năm (tương ứng 80% mức chi của đơn vị dự toán cấp I).

b) Cấp huyện

- Mức chi: 60 triệu đồng/biên chế được giao/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục II của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“II. ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Hàng năm căn cứ nguồn thu theo quy định để giảm trừ phần kinh phí bố trí từ ngân sách nhà nước

1. Tuyển tính: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: Được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy:

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh: 27 triệu đồng/người/năm.

+ Các trường trung học phổ thông (THPT):

* Trường có từ 1.000 học sinh trở lên: 28 triệu đồng/người/năm.

* Trường có từ 500 đến dưới 1.000 học sinh: 26 triệu đồng/người/năm.

* Trường có dưới 500 học sinh: 24 triệu đồng/người/năm.

* Trường THPT chuyên và THPT chất lượng cao: 30 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tính trên đầu học sinh: Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh, THPT: 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng trường THPT chuyên: 1.000.000 đồng/học sinh/năm, trường THPT chất lượng cao là 800.000 đồng/học sinh/năm.

2. Tuyển huyện: Chi thường xuyên cho các đơn vị giáo dục công lập.

a) Quỹ tiền lương: Được cấp theo quỹ lương thực tế (không vượt tổng số biên chế được giao).

b) Chi hoạt động:

- Chi cho bộ máy: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 20 triệu đồng/người/năm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường tạo nguồn: 24 triệu đồng/người/năm.

- Chi cho hoạt động giảng dạy và học tập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên): 400.000 đồng/học sinh/năm; riêng đối với các trường tạo nguồn, trường có lớp tạo nguồn: 600.000 đồng/học sinh lớp tạo nguồn/năm”.

4. Bổ sung Mục IX của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 như sau:

“IX. ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ CÁC NHÂN VIÊN CẤP DƯỠNG LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CÓ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu hàng năm)

- Quỹ tiền lương: Được cấp theo quỹ tiền lương thực tế (không vượt tổng số hợp đồng cấp có thẩm quyền giao).

- Kinh phí hoạt động: Giao khoán 20 triệu đồng/người/năm”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019. *U*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Minh

Võ Văn Minh